

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HSST

Ngày: 11/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Hậu – Bí thư quận đoàn.

2/ Bà Phạm Thị Bích Vân – Phó phòng lao động thương binh và xã hội quận Ô Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T, sinh ngày 28/02/2001.

Đăng ký thường trú: ấp TH, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Cha: Phan Ngọc Q, sinh năm 1967 (sống); Mẹ: Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1972 (sống); Anh chị em ruột: có 01 người anh sinh năm 1991; Vợ: Lý Thị Bé Ng, sinh năm 2000; có 01 người con sinh ngày 18/9/2017;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/02/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Ngọc T – Bà Ngô Thị Tuyết N, sinh năm 1972 là mẹ của bị cáo (có mặt).

- Người bào chữa của bị cáo: Ông **Lê Thanh T** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố Cần Thơ bào chữa cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phan Ngọc Q, sinh năm 1967.

Đăng ký thường trú: ấp TH, xã TT, huyện TL, thành phố Cần Thơ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 09/01/2018 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Ô Môn kết hợp với Công an phường Thới An tiến hành kiểm tra tại khu dân cư phường Thới An, quận Ô Môn thì phát hiện Phan Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển số 65H1 – 170.13 chạy trên đường Trần Kiết Tường, khu vực Thới Trinh A, phường Thới An có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong gói thuốc hiệu Jet, T cầm trên tay phải 01 (một) gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu và trong bóp da để ở túi quần sau bên phải 03 (ba) gói nilon hàn kính, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu nên tiến hành lập biên bản thu giữ để xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 114/KL-PC54 ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận, mẫu tinh thể không màu trong 04 (bốn) gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký ghi tên Phan Ngọc T là ma túy, có trọng lượng 0,7804 gram, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Phan Ngọc T khai nhận vào khoảng 12 giờ 15 phút có người tên Tòng không rõ tên họ, địa chỉ cụ thể đưa cho T 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) để nhờ đến khu vực gần cầu Tắc Ông Thục thuộc khu vực 11, phường Châu Văn Liêm để gặp người nam thanh niên không rõ tên họ mà Tòng đã liên lạc trước để lấy ma túy. Khi đến nơi thì T gặp người nam đeo khẩu trang và đưa cho người này 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng), người này chỉ chỗ để gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có chứa ma túy ở lề đường, T lấy 03 (ba) gói bỏ vào bóp da bỏ vào túi quần và 01 (một) gói vẫn để trong gói thuốc và cầm trên tay, khi điều khiển xe về đến khu dân cư thuộc khu vực Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn thì bị lực lượng công an kiểm tra thu giữ.

Đối với người tên Tòng và người đàn ông đã giao ma túy cho T do không rõ tên họ, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Vật chứng tạm giữ: 04 (bốn) gói nilon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn, không màu được niêm phong có chữ ký xác nhận của Phan Ngọc T; 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave S màu đen – xám, biển số 65H1 – 170.13, số khung DY114986, số máy TC52E1343932; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu

Nokia 230; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 192.000 đồng (một trăm chín mươi hai ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền Trung Quốc trị giá 5 Yuan (5 tệ); 01 (một) tờ tiền Trung Quốc trị giá 5 WuJiao (5 xu). (bl 50).

Đối với xe mô tô biển số 65H1 – 170.13 là của ông Phan Ngọc Q (cha ruột của T), T sử dụng xe vào việc vận chuyển trái phép chất ma túy ông Q không biết. Điện thoại di động và số tiền 192.000 đồng (một trăm chín mươi hai ngàn đồng) và tiền Trung Quốc trị giá 5 tệ và 5 xu là tài sản cá nhân của Phan Ngọc T.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSOM ngày 09 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Phan Ngọc T có hành vi phạm tội và lý lịch như trên ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ông Lê Thanh T trợ giúp viên pháp lý trình bày: ông thống nhất với tội danh viện kiểm sát đề nghị. Đồng thời, ông Tùng cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được.

Kết luận giám định số 114/KL-PC54, ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: gói 04 mẫu tinh thể không màu trong gói ny lon (ký hiệu M1) gói giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Phan Ngọc T là ma túy, có trọng lượng 0,7804 gram, loại Methamphetamine. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh Phan Ngọc T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận bị cáo mua ma túy nhiều lần của một người không rõ họ tên và địa chỉ để về cùng sử dụng chung với một người có tên là “Tòng” không rõ họ tên và địa chỉ. Trên đường mua ma túy về thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Ô Môn bắt quả tang.

Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và hiện nay nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội này.

Bị cáo biết rõ tác hại và hậu quả của ma túy nhưng vì muốn có lối sống trụy lạc mà xem thường pháp luật nên bị cáo thực hiện, đây là lỗi cố ý trong việc phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Để giáo dục và răn đe bị cáo, đồng thời cũng góp phần đấu tranh loại tội phạm này, thiết nghĩ cần có mức án tương xứng cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, năng lực nhận thức của bị cáo có phần bị hạn chế. Theo quy định tại Điều 101 Bộ luật hình sự về mức phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đồng thời, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với lời đề nghị của ông Lê Thanh Ttrợ giúp viên trợ giúp pháp lý Nhà nước đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự thì bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Đồng thời lời đề nghị của Lê Thanh Táp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự là không phù hợp.

[5] Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) gói ma túy được niêm phong trọng lượng còn lại sau khi giám định 0,6984 gram; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Nokia 230; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 192.000 đồng (một trăm chín mươi hai ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền Trung Quốc trị giá 5 Yuan (5 tệ); 01 (một) tờ tiền Trung Quốc trị giá 5 WuJiao (5 xu). (bl 50).

- Trả lại cho ông Phan Ngọc Q 01 (một) xe mô tô hiệu Wave S màu đen – xám, biển số 65H1 – 170.13, số khung DY114986, số máy TC52E1343932; dung tích 109.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Phan Ngọc T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 250; Điều 101; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Ngọc T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/02/2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) gói ma túy được niêm phong trọng lượng còn lại sau khi giám định 0,6984 gram; 01 (một) vỏ gói thuốc lá hiệu Jet màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) cái bóp da màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Nokia 230; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 192.000 đồng (một trăm chín mươi hai ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền Trung Quốc trị giá 5 Yuan (5 tệ); 01 (một) tờ tiền Trung Quốc trị giá 5 WuJiao (5 xu).

- Trả lại cho ông Phan Ngọc Q 01 (một) xe mô tô hiệu Wave S màu đen – xám, biển số 65H1 – 170.13, số khung DY114986, số máy TC52E1343932; dung tích 109.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phường Văn Chính